

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 19- 6- 2025.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng,
tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ
ngày 06 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; và
Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm
2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1992 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Mai Huệ M, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn
chị Huỳnh Thị L trình bày:*

Chị và anh Mai Huệ M chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ
cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay
là phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh. Sau khi chung sống vợ chồng chung sống
tại ấp H, xã A, huyện T (nay là khu phố H, phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh.
Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất tính tình không hợp nhau, anh M thường xuyên cò bạc chị khuyên nhiều lần nhưng anh M không từ bỏ, anh M làm không lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh M không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Mai Thị Gián M1, sinh ngày 10/5/2016 và Mai Ngọc Thủy T, sinh ngày 02/5/2018 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh M đến Tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng anh M không đến nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị L yêu cầu được ly hôn anh Mai Huệ M.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Mai Thị Gián M1, sinh ngày 10/5/2016 và Mai Ngọc Thủy T, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Huỳnh Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Mai Huệ M vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và anh Mai Huệ M chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (nay là phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất tính tình không hợp nhau, anh M thường xuyên cờ bạc, anh M làm không lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Qua xác minh tại địa phương không thể hiện được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh M, nhưng chị L và anh M đã ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay mà không ai đặt vấn đề đoàn tụ, đồng thời Tòa án đã nhiều lần mời anh M đến Tòa làm việc, hòa giải nhưng anh M không đến, cho thấy anh M không có thiện chí hàn gắn với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh M trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh M có hai con chung là cháu Mai Thị Gián M1, sinh ngày 10/5/2016 và Mai Ngọc Thủy T, sinh ngày 02/5/2018. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị L và anh M ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M1, cháu T, hiện cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cháu có nguyện vọng muốn sống chung với chị L. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu M1, cháu T là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị L đối với anh Mai Huệ M.

Chị Huỳnh Thị L được ly hôn anh Mai Huệ M.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Thị Gián M1, sinh ngày 10/5/2016 và Mai Ngọc Thủy T, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Huỳnh Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012398 ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho Chị L, anh M biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường An Hòa.
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Hảnh